

Phụ lục 2
Danh mục các nhóm ngành phù hợp trong tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ

TT	Tên ngành/chuyên ngành	Mã	Nhóm ngành 1	Nhóm ngành 2	Nhóm ngành 3
1	Kỹ thuật Cơ khí động lực	8520116	<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ thuật cơ khí động lực - Kỹ thuật ô tô - Kỹ thuật tàu thủy - Kỹ thuật hàng không - Kỹ thuật năng lượng - Kỹ thuật hệ thống công nghiệp - Kỹ thuật không gian - Công nghệ kỹ thuật ô tô - Công nghệ kỹ thuật tàu thủy - Động cơ đốt trong - Máy và tự động thủy khí - Cơ khí ô tô - Ô tô mô - Máy xây dựng - Máy nông nghiệp - Máy lâm nghiệp - Máy tàu thủy - Máy tàu biển 	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ kỹ thuật - Kỹ thuật cơ khí - Kỹ thuật cơ điện tử - Kỹ thuật nhiệt - Kỹ thuật công nghiệp - Công nghệ kỹ thuật cơ khí - Công nghệ chế tạo máy - Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử - Công nghệ kỹ thuật nhiệt - Bảo dưỡng công nghiệp - Cơ học vật rắn - Cơ học chất lỏng và chất khí - Nhiệt lạnh - Cơ khí thủy lợi - Thiết bị thủy điện - Thiết bị năng lượng - Thiết bị nâng hạ - ... 	
			Không phải học bổ sung kiến thức	Học bổ sung kiến thức 6 - 12 tín chỉ. HĐTS Trường ĐH Phenikaa xét duyệt hồ sơ và quyết định các học phần phải học bổ sung phù hợp với từng ứng viên cụ thể	
2	Kỹ thuật Hóa học	8520301	<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ thuật hóa học - Hóa học (Chương trình tài năng) - Công nghệ kỹ thuật hoá học - Công nghệ hóa học 	<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ thuật vật liệu - Kỹ thuật vật liệu kim loại - Kỹ thuật môi trường - Công nghệ thực phẩm - Kỹ thuật thực phẩm - Sư phạm hóa học - Hóa học 	Các ngành phù hợp khác

TT	Tên ngành/chuyên ngành	Mã	Nhóm ngành 1	Nhóm ngành 2	Nhóm ngành 3
				<ul style="list-style-type: none"> - Khoa học vật liệu - Công nghệ vật liệu - Công nghệ kỹ thuật môi trường 	
			Không phải học bổ sung kiến thức	<p>HDTS Trường ĐH Phenikaa xem xét hồ sơ dự tuyển và quyết định miễn học hoặc học bổ sung theo danh mục sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Quá trình và thiết bị cơ học 2. Quá trình và thiết bị truyền khối 3. Quá trình và thiết bị truyền nhiệt 4. Kỹ thuật phản ứng hóa học 5. Mô phỏng trong công nghệ hóa học 6. Hóa học hữu cơ 7. Hóa phân tích công cụ 	HDTS Trường ĐH Phenikaa xem xét hồ sơ dự tuyển và quyết định
3	Khoa học Vật liệu	8440122	<ul style="list-style-type: none"> - Khoa học Vật liệu - Hóa học - Vật lý học - Sư phạm vật lý - Công nghệ kỹ thuật hoá học - Công nghệ vật liệu - Kỹ thuật hoá học - Kỹ thuật vật liệu - Kỹ thuật vật liệu kim loại - Vật lý kỹ thuật - Sư phạm hóa - Công nghệ kỹ thuật cơ khí 	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh học - Công nghệ sinh học - Kỹ thuật sinh học - Sinh học ứng dụng - Khoa học môi trường - Công nghệ kỹ thuật môi trường - Công nghệ kỹ thuật hạt nhân - Kỹ thuật môi trường - Kỹ thuật hạt nhân - Kỹ thuật tuyển khoáng - Công nghệ thực phẩm - Kỹ thuật thực phẩm - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử - Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông - Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá - Công nghệ kỹ thuật vật liệu xây dựng - Công nghệ vật liệu dệt, may 	Các ngành phù hợp còn lại

TT	Tên ngành/chuyên ngành	Mã	Nhóm ngành 1	Nhóm ngành 2	Nhóm ngành 3
				- Hóa dược	
			<ul style="list-style-type: none"> - CTĐT không dưới 135 tín chỉ: Không phải học bổ sung kiến thức. - CTĐT dưới 135 tín chỉ: Học bổ sung kiến thức 3 – 6 tín chỉ. Danh mục các học phần bổ sung nằm trong danh mục các học phần chuyên ngành của CTĐT trình độ ĐH ngành Công nghệ Vật liệu, Trường ĐH Phenikaa 	Học bổ sung kiến thức: 9 - 15 tín chỉ. Danh mục các học phần bổ sung nằm trong danh mục các học phần chuyên ngành của CTĐT trình độ ĐH ngành Công nghệ Vật liệu, Trường ĐH Phenikaa	HĐTS Trường ĐH Phenikaa xem xét hồ sơ dự tuyển và quyết định
4	Khoa học Máy tính	8480101	<ul style="list-style-type: none"> - Khoa học Máy tính - Công nghệ thông tin - Kỹ thuật phần mềm - Hệ thống thông tin - Kỹ thuật máy tính - Truyền thông và mạng máy tính - An toàn thông tin - Toán ứng dụng - Toán tin 	<ul style="list-style-type: none"> - Điện tử Viễn thông - Kỹ thuật Viễn thông - Công nghệ kỹ thuật máy tính - Điều khiển tự động - Tự động hóa - Cơ điện tử - Sự phạm Tin - Hệ thống thông tin quản lý 	
			Không phải học bổ sung kiến thức	HĐTS Trường ĐH Phenikaa xem xét hồ sơ dự tuyển và quyết định các học phần phải học bổ sung với từng ứng viên cụ thể. Danh mục các học phần bổ sung như sau: <ol style="list-style-type: none"> 1. Xác suất thống kê 2. Nhập môn Khoa học dữ liệu và Trí tuệ nhân tạo 3. Phân tích và thiết kế phần mềm 4. Cơ sở dữ liệu 5. Khai phá dữ liệu 6. An toàn và bảo mật thông tin 7. Học máy 	

TT	Tên ngành/chuyên ngành	Mã	Nhóm ngành 1	Nhóm ngành 2	Nhóm ngành 3
				8. Cấu trúc dữ liệu và giải thuật 9. Thuật toán ứng dụng	
5	Điều dưỡng	8720301	Điều dưỡng		
			Không phải học bổ sung kiến thức		
6	Dược lý và Dược lâm sàng	8720205	Dược học		
			Không phải học bổ sung kiến thức		
7	Quản trị Kinh doanh	8340101	<ul style="list-style-type: none"> - Quản trị kinh doanh - Marketing - Bất động sản - Kinh doanh quốc tế - Kinh doanh thương mại - Thương mại điện tử - Kinh doanh thời trang và dệt may 	<ul style="list-style-type: none"> - Kinh tế - Kinh tế chính trị - Kinh tế đầu tư - Kinh tế phát triển - Kinh tế quốc tế - Thống kê kinh tế - Toán kinh tế - Tài chính – Ngân hàng - Bảo hiểm - Kế toán - Kiểm toán - Khoa học quản lý - Quản lý công - Quản trị nhân lực - Hệ thống thông tin quản lý - Quản trị văn phòng - Quan hệ lao động - Quản lý dự án - Quản lý kinh tế - Quản lý công nghiệp - Kinh tế công nghiệp - Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng - Kinh tế xây dựng - Quản lý xây dựng 	Những ngành khác liên quan trực tiếp tới chuyên môn, nghề nghiệp của lĩnh vực quản trị, quản lý

TT	Tên ngành/chuyên ngành	Mã	Nhóm ngành 1	Nhóm ngành 2	Nhóm ngành 3
				<ul style="list-style-type: none"> - Kinh doanh nông nghiệp - Kinh tế nông nghiệp - Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành - Quản trị khách sạn - Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống - Các ngành kinh tế khác 	
			Không phải học bổ sung kiến thức	Học bổ sung kiến thức: 6 tín chỉ 1. Quản trị tác nghiệp 2. Hành vi tổ chức	Học bổ sung kiến thức: 18 tín chỉ 1. Kinh tế vi mô 2. Kinh tế vĩ mô 3. Nguyên lý kế toán 4. Nguyên lý tài chính 5. Quản trị tác nghiệp 6. Hành vi tổ chức
8	Quản lý Kinh tế	8310110	<ul style="list-style-type: none"> - Kinh tế học - Kinh tế chính trị - Kinh tế đầu tư - Kinh tế phát triển - Kinh tế quốc tế - Thống kê kinh tế - Toán kinh tế - Quản lý kinh tế 	<ul style="list-style-type: none"> - Quản trị kinh doanh - Kinh doanh thương mại - Bất động sản - Tài chính - Ngân hàng - Bảo hiểm - Kế toán - Khoa học quản lý - Chính sách công - Quản lý công - Quản trị nhân lực - Hệ thống thông tin quản lý - Quản trị văn phòng - Quản lý khoa học và công nghệ - Quản lý đất đai - Quản lý công nghiệp - Quản lý năng lượng - Quản lý đô thị và công trình - Quản lý xây dựng 	Những ngành khác liên quan trực tiếp tới chuyên môn, nghề nghiệp của lĩnh vực quản trị, quản lý

TT	Tên ngành/chuyên ngành	Mã	Nhóm ngành 1	Nhóm ngành 2	Nhóm ngành 3
				<ul style="list-style-type: none"> - Quản lý thủy sản - Quản lý tài nguyên rừng - Tổ chức quản lý dược - Quản lý y tế - Quản lý bệnh viện - Tổ chức và quản lý vận tải - Quản lý chuỗi cung ứng - Kinh tế xây dựng - Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành - Quản lý thể dục thể thao - Báo chí học - Truyền thông đại chúng - Quan hệ công chúng - Thông tin học - Lưu trữ học - Bảo tàng học - Xuất bản - Luật - Luật kinh tế - Luật quốc tế - Quản lý giáo dục - Quản lý an toàn sức khỏe và nghề nghiệp - Các ngành kinh tế, kinh doanh, quản trị và quản lý khác 	
			Không phải học bổ sung kiến thức	Học bổ sung kiến thức: 6 tín chỉ 1. Khoa học quản lý 2. Quản lý nhà nước về kinh tế	Học bổ sung kiến thức: 18 tín chỉ 1. Khoa học quản lý 2. Kinh tế vi mô 3. Kinh tế vĩ mô 4. Quản lý nhà nước về kinh tế 5. Chính sách công 6. Kinh tế phát triển